TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **50** /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2018.
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh.

Các hội thẩm nhân:

1. Ông Hoàng Văn Tý;
2. Ông Lý Thanh Bình.

T ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Châu – T ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Bà Lê Kim T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: đường số 2, phường 3, quận G, thành phố H.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*:

Luật sự Phan Đăng H-Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư thành phố C.

BỊ ĐƠN: Ông Phạm Chí B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố C.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Kim T trình bày:

Bà và ông Phạm Chí B tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B thành phố C vào ngày 20/11/2006. Thời gian chung sống ông bà có 02 con chung là Phạm Công M (nam) sinh ngày 07/02/2007 và Phạm Như Y (nữ) sinh ngày 29/11/2008. Theo bà T, cuộc sống hôn nhân giữa cả hai không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi do ông B mỗi khi uống rượu say thường về nhà chửi mắng, đánh đập vợ, ngoài ra ông B không quan tâm, chăm sóc cuộc sống gia đình. Dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ và cho ông B cơ hội sửa sai nhưng ông B không thay đổi. Vì mâu thuẫn hôn nhân không thể giải quyết khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt và

ông bà đã sống ly thân từ năm 2015, thời gian ly thân bà nhận thấy đã không còn tình cảm dành cho ông B nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, giao cháu Công M lại cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Chí B trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà T về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng ly thân là đúng. Nhưng ông cho rằng vì bản thân quá yêu vợ nên có những hành động ghen tuông làm tổn thương bà T khi nhìn thấy những tin nhắn trong điện thoại của vợ. Hiện nay, ông không đồng ý ly hôn và mong được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và nuôi dưỡng cháu Y không yêu cầu cấp dưỡng.

Bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt gởi bài phát biểu quan điểm phân tích các mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông B và bà T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn được pháp luật điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án đã mở phiên tòa, triệu tập ông Phạm Chí B nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt, căn cứ vào các quy định của pháp luật Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, bà T và ông B tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Bà T cho rằng bà và ông B đã có thời gian chung sống vợ chồng giữa ông bà có nhiều mâu thuẫn kéo dài, ông B ghen tuông vô cớ. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà cương quyết xin ly hôn.

Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình có sự quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình , giữa bà T và ông B không còn sự tin yêu, quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Ông B cho rằng mình còn thương vợ con, không muốn ly hôn nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay ông cũng không đưa ra được

biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Khi Tòa án triệu tập đến xét xử, ông B không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án cho thấy rằng ông không còn quan tâm gì đến mối quan hệ hôn nhân với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà không đạt được mục đích hôn nhân như mong nuốn, nên bà T yêu cầu xin ly hôn là có sơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: con chung tên Phạm Công M (nam) sinh ngày 07/02/2007 và Phạm Như Y(nữ) sinh ngày 29/11/2008. Từ khi sống ly thân, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Y, ông B nuôi dưỡng cháu Công M.

Do đó, để đảm bảo nếp sinh hoạt và học tập cho con chung, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Ông B tiếp tục nuôi cháu M là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51,56,58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Kim T được ly hôn với ông Phạm Chí B

2/ Về con chung:

Giao con chung tên Phạm Công M (nam) sinh ngày 07/02/2007 cho ông Phạm Chí B trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc bà T cấp dưỡng nuôi con.

Giao con chung tên Phạm Như Y (nữ) sinh ngày 29/11/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc ông B cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Bằng, bà T theo quy định.

Vì quyền và lợi ích của trẻ em, Tòa án có thể xem xét việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn khi có đơn yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng)*. Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009051 ngày 04/4/2018 thành tiền án phí, đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Bình Thủy, TPCT;
- CQ THADS Q.Bình Thủy, TPCT;
- UBND P. An Thới, Q. Bình Thủy, TPCT;
- TAND TP Cần Thơ;
- Lưu (hs, Vp, Ltds).

Phạm Thị Ánh